TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23-4-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 415/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1983; ĐKHKTT: Phường NH, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; hiện tạm trú: Số 14/5 đường HV, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn:* Anh Đinh Hoàng M, sinh năm 1979; nơi ĐKHKTT: Phường NH, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: UB, thành phố W, Cộng hòa Ba Lan;

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Kim T trình bày: Chị và anh Đinh Hoàng M xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 28/9/2007 tại UBND phường NH, quận ĐS, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M đi lao động ở nước ngoài, còn chị T sinh sống ở Việt Nam, từ đó vợ chồng có nhiều bất đồng với nhau trong quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng cho chị được ly hôn với anh Đinh Hoàng M.

Vợ chồng có một con chung là Đinh Phương L, sinh ngày 03/7/2008, hiện nay cháu đang sống với chị và sức khỏe bình thường. Ly hôn, chị T đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị xin tự giải quyết với anh M.

Về tài sản chung: Chị T xin tự thỏa thuận giải quyết với anh M và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Kim T đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Trong đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền (đã được chứng thực lãnh sự), đơn không kháng cáo và đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn gửi về Tòa án, anh Đinh Hoàng M trình bày: Anh thống nhất với chị Nguyễn Kim T về quá trình kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng. Xác định vợ chồng không còn tình cảm, vợ chồng không thể đoàn tụ anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh và chị T ly hôn với nhau. Về con chung, tài sản chung: Anh M thống nhất với chị T quan điểm về con chung, tài sản chung.

Do anh M đang ở nước ngoài nên anh đề nghị Tòa án xin xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa.

Tại đơn đề nghị của gia đình bị đơn thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh M đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Đồng thời, đề nghị giao con chung cho chị T nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Kim T và anh Đinh Hoàng M vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt của chị T thể hiện: Giữ nguyên quan điểm đã trình bày như trong đơn khởi kiện và bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Chị Nguyễn Kim T hiện đang sinh sống ở thành phố Hải Phòng, anh Đinh Hoàng M ở nước ngoài. Mặt khác, chị T và anh M đều có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc hòa giải vụ án và sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Đinh Hoàng M đang cư trú tại Cộng hòa Ba Lan, chi Nguyễn Kim T đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy, căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Kim T và anh Đinh Hoàng M đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn

cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim T và anh Đinh Hoàng M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28/9/2007 tại UBND phường NH, quận ĐS, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại Điều 9; Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2010, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 10 năm 2015 thì mâu thuẫn phát sinh do anh M đi lao động ở nước ngoài. Chính vì sự xa cách về địa lý, dẫn đến vợ chồng có nhiều bất đồng với nhau trong quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau trong khoảng thời gian dài. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị T.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Kim T và anh Đinh Hoàng M có một con chung là Đinh Phương L, sinh ngày 03/7/2008. Hiện nay sức khỏe cháu tốt và con chung đang sinh sống cùng với chị T. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị xin tự giải quyết. Mặt khác, cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, yêu cầu của anh chị không trái với quy định của pháp luật, đạo đức xã hội nên cần chấp nhận thỏa thuận của anh chị, giao con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Kim T và anh Đinh Hoàng M đều thống nhất xin tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Kim T và anh Đinh Hoàng M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim T được ly hôn anh Đinh Hoàng M.

2. Về con chung: Giao con chung Đinh Phương L, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2008 cho chị Nguyễn Kim T nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Kim T và anh Đinh Hoàng M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Kim T và anh Đinh Hoàng M xin tự giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm . Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0001734 ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Kim T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Kim T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Đinh Hoàng M (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường NH, quận ĐS, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Phương

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Khoa **Nguyễn Thành Biên** **Lương Ngọc Dũng**